

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST

Ngày: 28 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Ngọc Trọng

Bà Trịnh Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST- HS ngày 19 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn T - Sinh năm 1984, tại xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn T (đã chết) và bà: Viên Thị V; Có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2021, chuyển tạm giam từ ngày 22/01/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T: Bà Nguyễn Thị Ngọc T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo Lê Văn T và người bào chữa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 13/01/2021, tại thôn 6, xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tổ công tác Công an xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn đang làm nhiệm vụ đã phát hiện, bắt quả tang Lê Văn T đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi quần bên phải của T đang mặc 01 (một) gói giấy (kích thước: 0,5 x 1,5cm), bên trong chứa chất bột màu trắng (T khai là Heroin). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn T và niêm phong 01 (một) gói ma túy (kí hiệu: M); quá trình bắt quả tang, tổ công tác đã tạm giữ chiếc xe mô tô BS: 36M5 – 5411 mà Lê Văn T điều khiển.

Quá trình điều tra Lê Văn T khai nhận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/01/2021 Lê Văn T mượn xe mô tô BS: 36M5 – 5411 của ông Trịnh Thanh Viên đi lên đường Võ Nguyên Giáp, đến khu vực gần cây xăng thuộc địa phận xã Quảng Định, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa mua của một người đàn ông không rõ danh tính địa chỉ 01 gói ma túy (Heroin) với giá 100.000đ bỏ vào túi quần bên phải về để sử dụng. Trên đường về, khi đến khu vực trạm bơm nước thuộc địa phận thôn 6, xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn thì bị tổ công tác Công an xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại kết luận giám định số: 364/PC09 ngày 15/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất bột màu trắng ngà trong phong bì niêm phong kí hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,155 gam loại: Heroine

Vật chứng của vụ án: 01 (một) phong bì thư chứa chất ma túy còn lại sau giám định có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá đang được quản lý theo hồ sơ vụ án. Đối với chiếc xe mô tô BS: 36M5 – 5411 Lê Văn T mượn của ông Trịnh Thanh Viên. Nhưng ông Viên không biết T mượn xe để đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Sầm Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu.

Cáo trạng số 22/Ctr-VKSS.SS ngày 16/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn truy tố Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51BLHS.

Đề nghị tuyên bố: Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mức án đề nghị xử phạt: Lê Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, thuộc hộ cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không có ý kiến đề nghị tranh luận về tội danh, khung hình phạt, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng lượng khoan hồng của pháp luật và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với hành vi, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, đề nghị HĐXX xét xử xem xét nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc thu thập chứng cứ, ban hành các quyết định là khách quan, toàn diện và đầy đủ. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lê Văn T khai nhận do nghiện ma túy, với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng nên vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/01/2021 Lê Văn T mượn xe mô tô BKS: 36M5-5411 của ông Trịnh Thanh Viên, một mình đi lên đường Võ Nguyên Giáp đến khu vực gần cây xăng thuộc địa phận xã Quảng Định, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa mua của một người đàn ông không rõ danh tính 01 gói ma túy (dạng Heroin) với giá 100.000 đồng rồi bỏ vào túi quần phải để về sử dụng. Trên đường về, khi đến khu vực trạm bơm nước thuộc địa phận thôn 6, xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn thì bị tổ công tác Công an xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn phát hiện, bắt

quả tang cùng tang vật chứng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 BLHS. Do đó việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, do nghiện ma túy nên bị cáo đã mượn xe mô tô đi lên khu vực gần cây xăng thuộc địa phận xã Quảng Định, huyện Quảng Xương mua 100.000đ được một gói ma túy để về sử dụng và sau đó bị bắt quả tang. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự an toàn xã hội, xem thường kỷ cương pháp luật, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, có nhiều tác hại về sức khỏe cho bản thân bị cáo và tác hại về kinh tế gia đình đồng thời cũng là con đường dẫn đến lây lan một số căn bệnh nguy hiểm khác như HIV/AIDS, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tình trạng phạm tội, nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo bất chấp pháp luật và sự nguy hiểm của ma túy để lao vào con đường phạm tội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do vậy khi lượng hình cũng nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Căn cứ vào tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Tang vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, đựng trong 01 phong bì thư do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết: Lại Thị Thanh Loan, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Quang Hưng, Lê Văn Hiếu và các hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Tang vật trên có tại biên bản giao nhận vật chứng số 23/BBVC-CCTHA ngày 16/4/2021 giữa Công an thành phố Sầm Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

[7] Án phí: Miễn án phí cho bị cáo vì thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: Lê Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/01/2021.

Tang vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, đựng trong 01 phong bì thư do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết: Lại Thị Thanh Loan, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Quang Hưng, Lê Văn Hiếu và các hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Tang vật trên có tại biên bản giao nhận vật chứng số 23/BBVC-CCTHA ngày 16/4/2021 giữa Công an thành phố Sầm Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn T

Bản án này là sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS TP. Sầm Sơn;
- VKS tỉnh Thanh Hóa;
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Sầm Sơn;
- Thi hành án HS, DS TP. Sầm Sơn;
- UBND X. Q;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng

